

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HNGĐ-PT  
Ngày 21-12-2022  
V/v tranh chấp thay đổi người  
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ngô Ngọc Phi.

*Các Thẩm phán:* Ông Cao Minh Lễ;  
Ông Nguyễn Hoàng Thám.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Bé Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Ông Huỳnh Thanh Phước - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2022/TLPT-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 110/2022/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 25/2022/QĐ-PT ngày 25 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Đặng Ngọc T, sinh năm 1987; nơi cư trú: Số 337/3, tổ 10, ấp T, xã H, huyện V, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989; nơi cư trú: Số 75, ấp H, xã T, huyện M, tỉnh An Giang (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Anh Đặng Ngọc T là nguyên đơn trong vụ án.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Đặng Ngọc T (sau đây gọi tắt là anh T) trình bày:*

Theo Bản án số: 14/2021/HNGĐ-ST ngày 05/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tuyên xử chị Nguyễn Thị H (sau đây gọi tắt là

chị H) được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Đặng Thanh N, sinh ngày 08/02/2018, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con, anh T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản. Sau khi bản án có hiệu lực, nhiều lần anh T đến thăm con nhưng chị H chỉ cho anh T thăm con 02 lần; sau đó, anh T tiếp tục thăm con và yêu cầu chị H cho anh T rước con về bên nội chơi nhưng chị H và thành viên trong gia đình chị H ngăn cản không cho anh T rước con; anh T đến trường học thăm con thì nhà trường không đồng ý vì nhà trường nói rằng do chị H và gia đình của chị H không đồng ý.

Ngày 11/5/2021, anh T có gửi đơn đến Tổ hòa giải ấp H, xã T, huyện M, tỉnh An Giang yêu cầu chị H và thành viên trong gia đình chị H chấm dứt hành vi cản trở anh T thăm con và rước con; Ban ấp có tổ chức hòa giải, cha của chị H đồng ý cho anh T đến thăm con và đồng ý cho anh T rước con.

Ngày 12/6/2021, anh T đến rước con nhưng chị H không đồng ý; ngày 19/6/2021, anh T liên lạc với chị H để rước con nhưng chị H không đồng ý.

Ngày 10/12/2021, anh T nộp đơn khởi kiện đến Tòa án và được Tòa án hòa giải nhưng chị H không đồng ý cho anh T thăm con và rước con vào các ngày cuối tuần, ngày nghỉ lễ theo quy định. Sau đó, anh T rút đơn khởi kiện và Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án.

Ngày 27/01/2022, anh T đến nơi làm việc của chị H để rước con về bên nội vào các ngày nghỉ tết Nguyên Đán năm 2022 nhưng chị H không đồng ý.

Anh T nhận thấy, chị H và thành viên trong gia đình chị H cố tình cản trở việc anh T thăm con, không tạo điều kiện cho anh T thăm con nên ngày 11/3/2022 anh T nộp đơn khởi kiện.

Nay anh T yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Anh T yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Đặng Thanh N, sinh ngày 08/02/2018, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

*Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H trình bày:*

Theo Bản án số: 14/2021/HNGĐ-ST ngày 05/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, thì chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Đặng Thanh N, sinh ngày 08/02/2018. Chị H thực hiện tốt việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung; trong quá trình chị H trực tiếp nuôi con, anh T không thường xuyên đến thăm nom con; hiện nay, chị H và thành viên trong gia đình chị H đồng ý việc anh T đến thăm con.

Nay chị H không đồng ý yêu cầu khởi kiện của anh T về thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 110/2022/HNGĐ-ST ngày 20/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của anh T đối với chị H.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 30/5/2022, anh T kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T về thay đổi người trực tiếp nuôi con.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

- Anh T trình bày: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Chị H trình bày: Không đồng ý kháng cáo của anh T; đồng ý bản án sơ thẩm.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu ý kiến:*

- Về tuân theo pháp luật tố tụng: Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh T. Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 110/2022/HNGĐ-ST ngày 20/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hình thức đơn kháng cáo: Anh T nộp đơn kháng cáo trong thời hạn pháp luật quy định và có nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Anh T yêu cầu được rước con chung của anh T và chị H là cháu Đặng Thanh N về bên nội chơi (tại huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp) vào những ngày nghỉ cuối tuần, ngày lễ, tết Nguyên Đán nhưng chị H và các thành viên trong gia đình của chị H không đồng ý, gây cản trở, không tạo điều kiện.

Xét thấy, con chung của anh T và chị H là cháu Đặng Thanh N, sinh ngày 08/02/2018, đến thời điểm năm 2021-2022, cháu Đặng Thanh N khoảng 03-04 tuổi nên việc anh T yêu cầu rước cháu Đặng Thanh N về bên nội tại huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp sẽ không đảm bảo sức khỏe cho trẻ, vì anh T trình bày từ nhà chị H đến nhà bên nội của cháu Đặng Thanh N tại huyện V, tỉnh Đồng Tháp khoảng 40km; hơn nữa, anh T cũng thừa nhận cháu Đặng Thanh N chưa có thói quen sống bên nội nhiều ngày khi không có mẹ (là chị H); đồng thời, từ giữa năm 2021 đến tết Nguyên Đán năm 2022 (thời điểm anh T yêu cầu được rước con) là thời điểm dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến phức tạp nên việc chị H không đồng ý cho anh T rước cháu Đặng Thanh N về bên nội nhiều ngày là do chị H bảo vệ sức khỏe của cháu Đặng Thanh N. Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, anh T đều thừa nhận chị H thực hiện

tốt nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đặng Thanh N và cháu Đặng Thanh N phát triển bình thường. Như vậy, chị H không vi phạm nghĩa vụ của người trực tiếp nuôi con theo quy định tại khoản 2 Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình và đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung.

Anh T yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con nhưng anh T không cung cấp tài liệu, chứng cứ về việc chị H vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ về việc chị H không đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh T không cung cấp tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh yêu cầu kháng cáo là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh T như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang.

[3] Trong vụ án này, anh T khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn nhưng cấp sơ thẩm căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để quyết định (tại phần tuyên án) về quyền và nghĩa vụ của người trực tiếp nuôi con và người không trực tiếp nuôi con là không cần thiết. Bởi vì, quyền và nghĩa vụ của người trực tiếp nuôi con và người không trực tiếp nuôi con do Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp quyết định tại Bản án số: 14/2021/HNGĐ-ST ngày 05/3/2021 đã có hiệu lực pháp luật nên cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm.

Do đó, cấp phúc thẩm sửa Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 110/2022/HNGĐ-ST ngày 20/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang về cách tuyên án.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm nên anh T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 148; khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Đặng Ngọc T.

**2. Sửa Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 110/2022/HNGĐ-ST** ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang về cách tuyên án:

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Ngọc T về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi cháu Đặng Thanh N, sinh ngày 08/02/2018.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Đặng Ngọc T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0010397 ngày 18/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

**3. Về án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm:** Anh Đặng Ngọc T không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm. Anh Đặng Ngọc T được nhận lại 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm theo Biên lai thu số 0004691 ngày 31/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao tại TP HCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV và THA tỉnh;
- TAND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Tòa GD&NCTN;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Ngô Ngọc Phi**